

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI, LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 TỈNH BÌNH ĐỊNH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê đất đai năm 2024; Quyết định số 817/QĐ-TTg ngày 09/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024”;

Quyết định số 817/QĐ-TTg ngày 09/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024”;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/07/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT ngày 19/8/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính Quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn tỉnh; theo Văn bản số 7289/UBND-KT ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh về triển khai công tác kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện kết luận của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 15/11/2024 và theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1309/TTr-STNMT ngày 30/10/2024 đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 3797/STC-TCHSN ngày 28/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tỉnh Bình Định.

1. Tên Phương án: Phương án kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tỉnh Bình Định.

2. Cấp quản lý:

- Cơ quan quản lý nhiệm vụ: UBND tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

3. Phạm vi thực hiện:

Kiểm kê đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Định được thực hiện trên phạm vi đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh.

4. Mục tiêu của Phương án:

- Rà soát, kiểm kê đất đai năm 2024 nhằm lượng hóa thực trạng tình hình quản lý, sử dụng, biến động đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh trong 05 năm qua; qua đó, làm cơ sở đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất của cấp xã, huyện, tỉnh và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp tăng cường quản lý Nhà nước về đất đai của các cấp, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Cung cấp kịp thời số liệu để phục vụ công tác quản lý Nhà nước về đất đai và nhu cầu thông tin đất đai cho các hoạt động kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo ...; làm cơ sở để điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh và của các cấp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2045.

5. Nội dung kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024

a) Kiểm kê đất đai:

Rà soát, kiểm kê đất đai theo từng loại đất, đối tượng sử dụng đất và đối tượng được giao quản lý đất theo quy định tại khoản 1b, Điều 4 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, được xác định trên cơ sở hồ sơ địa chính và rà soát thực tế hiện trạng đang quản lý, sử dụng đất trong kỳ kiểm kê đất đai.

- Loại đất khi kiểm kê đất đai thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Luật đất đai năm 2024 và các điều 4, 5, 6 và 7 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đối tượng được giao đất quản lý khi thực hiện kiểm kê đất đai là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với đất được giao quản lý quy định tại Điều 7 Luật Đất đai năm 2024.

b) Kiểm kê đất đai chuyên đề theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ; bao gồm: 04 chuyên đề như sau:

- Tình hình quản lý, sử dụng đất sân gôn;
- Tình hình quản lý, sử dụng đất cảng hàng không, sân bay;
- Tình hình quản lý, sử dụng đất sạt lở, bồi đắp;
- Tình hình quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường.

c) Kiểm kê chuyên đề của UBND tỉnh: 02 chuyên đề:

- Tình hình quản lý, sử dụng đất công ích do xã quản lý;

- Tình hình quản lý, sử dụng đất xen kẹt trong khu dân cư.

d) Lập bản đồ kiểm kê đất đai và bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024:

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được lập theo từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh;

- Nội dung, phương pháp lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/07/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Phân tích số liệu, xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê hiện trạng sử dụng đất năm 2024:

Trên cơ sở số liệu kiểm kê đất đai đã thu thập, tiến hành tổng hợp phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng từng loại đất, từng đối tượng sử dụng đất và tình hình biến động đất đai 05 năm, 10 năm. Qua đó, đánh giá tình hình quản lý đất đai của từng địa phương, làm rõ những mặt được và hạn chế của từng địa phương và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai.

6. Thời gian thực hiện phương án: (Năm 2024-2025)

- Cấp xã thực hiện và hoàn thành trước ngày 16 tháng 01 năm 2025;

- Cấp huyện hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2025;

- Cấp tỉnh hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2025;

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh tổ chức thực hiện, hoàn thành và gửi kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 về UBND tỉnh trước ngày 31 tháng 3 năm 2025 (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo và gửi kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 6 năm 2025.

7. Dự toán kinh phí

Tổng kinh phí thực hiện Kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của tỉnh Bình Định là: **18.536.219.829 đồng** (Bằng chữ: Mười tám tỷ, năm trăm ba mươi sáu triệu, hai trăm mười chín ngàn, tám trăm hai mươi chín đồng). Trong đó bao gồm các nội dung như sau:

STT	Nội dung	Kinh phí (đồng)			
		Cấp xã	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cộng
I	CHI PHÍ TRONG ĐƠN GIÁ	13.733.346.567	1.547.349.071	284.875.583	15.565.571.221
1	Chi phí kiểm kê đất đai	13.733.346.567	1.547.349.071	175.554.936	15.456.250.573
1.1	Chi phí trực tiếp	12.245.506.490	1.394.008.172	158.157.600	13.797.672.262
2.2	Chi phí chung	1.487.840.077	153.340.899	17.397.336	1.658.578.312
2	Chi phí kiểm kê đất đai chuyên đề (06 chuyên đề)			109.320.648	109.320.648
2.1	Chi phí trực tiếp			98.453.280	98.453.280

STT	Nội dung	Kinh phí (đồng)			
		Cấp xã	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cộng
2.2	Chi phí chung			10.867.367	10.867.367
II	CHI PHÍ KHÁC	602.850.921	61.893.963	681.774.831	1.346.519.714
1	Chi phí kiểm tra, nghiệm thu	602.850.921	61.893.963	10.972.831	675.717.714
2	Chi phí khác liên quan đến công tác chỉ đạo đơn độc			670.802.000	670.802.000
A	TỔNG CỘNG TRƯỚC THUẾ	14.336.197.487	1.609.243.034	966.650.414	16.912.090.935
B	Thuế VAT 10%	1.433.619.749	160.924.303	29.584.841	1.624.128.894
C	TỔNG CỘNG SAU THUẾ	15.769.817.236	1.770.167.337	996.235.256	18.536.219.829

Ghi chú: Dự toán kinh phí nêu trên làm cơ sở để triển khai thực hiện công tác kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ. Sau khi UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản phẩm theo thẩm quyền; nếu có thay đổi, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh dự toán kinh phí theo quy định.

(Nội dung chi tiết Dự toán kinh phí theo Phương án kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tỉnh Bình Định đính kèm).

8. Nguồn vốn thực hiện

Kinh phí kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2.
- Bộ TNMT (b/cáo)
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh
- Lưu: VT, K4, K16, K17

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh